

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên
Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 5777/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, trường TH&THCS Tân Thành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung bồi dưỡng thường xuyên khối THCS năm 2025-2026 cho toàn thể cán bộ, giáo viên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục phổ thông và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) của giáo viên, cán bộ quản lý. Cán bộ quản lý, giáo viên có cơ hội học tập, giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường.

2. Yêu cầu

Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai

đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục qua các năm.

Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhiệm vụ năm học.

Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2025-2026 căn cụ thể, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của giáo dục địa phương theo nhiệm vụ năm học 2025-2026 (đối chiếu với đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để xác định rõ nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp).

Tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, CBQL tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực quản lý, tổ chức chỉ đạo chuyên môn của Phó Hiệu trưởng, tổ chức điều hành sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn của Tổ trưởng chuyên môn và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cho đội ngũ giáo viên.

Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời; đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX, phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

3. Nguyên tắc

Đáp ứng yêu cầu phân công nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của nhà trường, của ngành và của địa phương.

Bảo đảm đề cao ý thức tự học, bồi dưỡng liên tục tại cơ sở giáo dục phổ thông, việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm của giáo viên, cán bộ quản lý.

Thực hiện phân công, trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong tổ chức BDTX nhằm bảo đảm thiết thực, chất lượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG.

100% cán bộ quản lý, giáo viên đang giảng dạy tại trường.

III. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG.

1. Đối với cán bộ quản lý

1.1. Nội dung bắt buộc : 40t/1 năm học

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học của GDPT (gọi là Chương trình bồi dưỡng 01): Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển GDPT; chương trình GDPT, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình GDPT; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT.

TT	Nội dung cần bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	Những vấn đề cơ bản của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đối với giáo dục trung học + Quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục + Những vấn đề cơ bản về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trung học. + Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. + Giải pháp động lực làm việc cho giáo viên tại các trường THCS và THPT	Hiểu được mục tiêu, quan điểm chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đối với giáo dục trung học của Đảng, Quốc hội, chính phủ và Bộ giáo dục và Đào tạo Vận dụng được hững nd của mô đun để xác định và tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ của nhà trường đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ở trường trung học	20 tiết
2	Các văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Các chính sách phát triển giáo dục và giáo dục trung học phổ thông trong giao đoạn mới. Chương trình sách giáo khoa.	Nắm chắc hiểu sâu nội dung các văn bản chỉ đạo Vận dụng đúng phù hợp với điều kiện nhà trường để triển khai một cách có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục	20 tiết

1.2. Nội dung bắt buộc 2: 40t/1 năm học

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển GDPT theo từng thời kỳ của mỗi địa phương (gọi là Chương trình bồi dưỡng 02): Sở giáo dục và đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển GDPT của địa phương, thực hiện chương trình GDPT, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (nếu có).

STT	Nội dung bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	Quan điểm chỉ đạo của Thành ủy, hội đồng nhân dân thành phố	Hiểu được những mục tiêu phát triển giáo dục của thành phố trong thời kì mới Vận dụng sáng tạo để phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục thành phố	10

2	Các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng về thực hiện đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố và địa phương	Nắm chắc các văn bản chỉ đạo của ngành về việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục địa phương Vận dụng sáng tạo các văn bản để chỉ đạo thực hiện phát triển giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu của thành phố và địa phương	10
3	Quản lí nhà nước và quản trị trường học Quản lí tài chính đối với chủ tài khoản Quản lí nhân sự. Nâng cao năng lực quản lí. Một số chuyên đề hoạt động chuyên môn, công tác chỉ đạo chuyên môn cho phó hiệu trưởng.	Nắm chắc các văn bản chỉ đạo của ngành về Quản lí nhà nước và quản trị trường học Quản lí tài chính đối với chủ tài khoản Quản lí nhân sự. Nâng cao năng lực quản lí.	20

1.3. Nội dung tự chọn: 40t/1 năm học

Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm (gọi là Chương trình bồi dưỡng 03): Cán bộ quản lý cơ sở GDPT tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng tại Khoản 2 Mục IV của Chương trình này.

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời gian tự học	Thời gian học tập trung	
					LT	Thực hành
1. Phẩm chất nghề nghiệp	QLPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay 1. Phẩm chất nghề nghiệp; các quy định về đạo đức đối với CBQL cơ sở GDPT 2. Kế hoạch hành động và tổ chức	- Nêu được các nội dung của phẩm chất nghề nghiệp; phân tích được các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản trị nhà trường - Xây dựng kế hoạch hành động		8	12

		thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường 3. Phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường	của bản thân về rèn luyện đạo đức, xây dựng được các quy định về đạo đức nghề nghiệp và tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục đạo đức lối sống trong nhà trường - Hỗ trợ đồng nghiệp về rèn luyện đạo đức và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường			
	QLPT 02	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục 1. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. 2. Những vấn đề chung về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	- Phân tích được những vấn đề chung và yêu cầu, nội dung cơ bản về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục; - Vận dụng được những yêu cầu, nội dung quản trị trong bối cảnh đổi mới giáo dục để quản trị nhà trường (hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường); - Tư vấn, hỗ trợ động của bản thân về rèn luyện đạo		8	12

		3. Quản trị nhà trường hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	đức; xây dựng được các quy định về đạo đức nghề nghiệp và tổ chức, thực hiện hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường;			
	QLPT 03	Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 2. Yêu cầu, nội dung và phương thức phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 3. Lựa chọn nội dung ưu tiên và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân và cán bộ quản lý khác trong nhà trường.	- Xác định được các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ cần phát triển của bản thân; - Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.		8	12
2. Quản trị nhà trường III. Năng lực quản lý hoạt động dạy	QLPT 04	Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường 1. Khái quát chung về kế hoạch phát triển nhà trường. 2. Nội dung,	- Phân tích được nội dung, phương pháp, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; - Xây dựng và		16	24

học và giáo dục		phương pháp và quy trình xây kế hoạch phát triển nhà trường. 3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.	thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.			
	QLPT 05	Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường 2. Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục(kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất năng lực học sinh... trong nhà trường) 3. Phân công,	- Xác định được các nội dung cơ bản về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường - Tổ chức xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy và học và giáo dục trong nhà trường(dạy học các môn học, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với cấp THCS, THPT, giáo dục hoà nhập, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giảm rủi ro và ứng phó các tình huống khẩn cấp - Tư vấn, hỗ trợ		16	24

		hướng dẫn, giám sát, đánh giá giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	đồng nghiệp về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường			
	QLPT 06	Quản trị nhân sự trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về nhân sự trong nhà trường 2. Công tác quản trị nhân sự trong nhà trường 3. Tạo động lực làm việc, phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giải quyết bức xúc, vướng mắc, mâu thuẫn, xung đột trong nhà trường	- Phân tích được các nội dung cơ bản về nhân sự và quản trị nhân sự trong nhà trường; - Xây dựng được bộ công cụ quản lý nhân sự (nội quy, quy chế, phân công nhiệm vụ...); lập kế hoạch và triển khai hiệu quả việc tham mưu công tác tuyển dụng; thực hiện chế độ chính sách(sử dụng đánh giá, sàng lọc, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật) đối với giáo viên, nhân viên nhà trường, tạo được động lực cơ hội phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kịp thời và giải quyết được vấn đề bức xúc, vướng mắc và tình huống mâu thuẫn, xung		16	24

			đột trong nhà trường			
	QLPT 07	Quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về tổ chức, hành chính trong nhà trường 2. Công tác quản trị			16	24
	QLPT 08	Quản trị tài chính trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị tài chính trong nhà trường. 2. Quản trị tài chính nhà trường theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình. 3. Sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính và huy động các nguồn tài chính hợp pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	- Phân tích được hoạt động quản trị tài chính trong nhà trường (quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán ngân sách; quản lý thu, chi; báo cáo tài chính; kiểm tra tài chính; công khai tài chính...) và quản trị tài chính theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản trị tài chính nhà trường theo đúng quy định, hiệu quả; huy động tốt các nguồn lực phục vụ nâng cao kết quả dạy học, giáo dục học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị tài chính nhà trường theo hướng tăng cường		16	24

			tự chủ và trách nhiệm giải trình.			
	QLPT 09	Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường. 2. Nội dung, biện pháp quản trị hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh. 3. Huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	- Phân tích được các quy định về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Vận dụng được các biện pháp để xây dựng triển khai kế hoạch, huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh đúng quy định, hiệu quả; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh.		16	24
	QLPT 10	Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị	- Phân tích được các quy định hiện hành về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường; các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục gắn với thực tiễn nhà trường và địa		16	24

		chất lượng giáo dục trong nhà trường 2. Các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường 3. Quản trị chất lượng giáo dục hướng tới phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường	phương - Tổ chức xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng giáo dục và đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng, phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường; - Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường			
3. Xây dựng môi trường giáo dục	QLPT 11	Xây dựng văn hóa nhà trường 1. Khái quát chung về văn hóa nhà trường 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện trong nhà trường 3. Kế hoạch hành động, truyền thông về văn hóa nhà trường	- Phân tích được mục đích, nội dung, yêu cầu về xây dựng văn hóa nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh thân thiện (xây dựng hành động, thói quen, hành vi, môi trường cảm xúc, chia sẻ vai trò của mọi thành viên hình thành và củng cố văn hóa nhà trường) và truyền thông, quảng bá hiệu quả hệ thống		8	12

			giá trị cốt lõi của nhà trường; - Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng văn hóa nhà trường			
	QLPT 12	Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường 1. Khái quát chung về thực hiện dân chủ trong nhà trường 2. Nguyên tắc, nội dung hình thức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. 3. Xây dựng tổ chức thực hiện quy chế dân chủ và tạo lập môi trường dân chủ trong nhà trường	- Phân tích được các nội dung cơ bản về dân chủ trong nhà trường; nguyên tắc, nội dung hình thức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương - Xây dựng tổ chức thực hiện được quy chế dân chủ và tạo lập được môi trường dân chủ trong nhà trường; - Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp về tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường		8	12
	QLPT 13	Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường 1. Quy định chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường 2. Các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn và bạo lực học	- Phân tích được quy định chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn, bạo lực học đường; mục tiêu, nội dung yêu cầu về xây dựng		16	24

		đường 3. Xây dựng kế hoạch hành động, truyền thông về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch hành động và truyền thông về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường			
4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	QLPT 14	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học cho học sinh 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh 3. Xây dựng kế	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để		8	12

		hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh	nâng cao kết quả học tập của học sinh; - Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh			
	QLPT 15	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức,	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh gắn với thực tiễn		8	12

		lối sống cho học sinh				
	QLPT 16	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để phát triển nhà trường. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường.	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương - Xây dựng tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển nhà trường; - Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường		8	12
5. Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin	QLPT 17	Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường 1. Yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường 2. Xây dựng kế	Phân tích được các yêu cầu xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ gắn với thực tiễn nhà trường, địa phương và tìm ra những nhân tố		8	12

		hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 3. Tạo lập môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường	tích cực trong nhà trường về phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ; - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường; tạo lập được môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường			
	QLPT 18	ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường 1. Vai trò, tầm quan trọng và xu hướng ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường. 2. Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản trị nhà trường. 3. Tạo lập môi trường ứng dụng CNTT trong quản trị	- Phân tích được vai trò, tầm quan trọng và xu hướng ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường; - Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường; tạo lập được môi trường ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp để tạo lập môi trường ứng dụng CNTT trong quản		16	24

			trị nhà trường			
--	--	--	----------------	--	--	--

Tùy theo nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm các đồng chí cán bộ quản lý có thể lựa chọn các mô đun được quy định theo điều 4 chương 2 trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường THCS theo thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/01/2019 và Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX giáo viên, CBQL CSGD mầm non, CSGD phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo để thực hiện bồi dưỡng trong năm học đảm bảo 40 tiết với chương trình bồi dưỡng 03.

2. Đối với giáo viên

2.1. Nội dung bắt buộc: 40 tiết/năm học/giáo viên

a) Chương trình bồi dưỡng 01: 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học về đường lối, chính sách phát triển giáo dục, chương trình, SGK, kiến thức môn học, hoạt động thuộc chương trình GDPT.

b) Chương trình bồi dưỡng 02: 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học.

2.2. Nội dung tự chọn (Chương trình bồi dưỡng 03): 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu phát triển liên tục nghề nghiệp của giáo viên theo vị trí việc làm. Căn cứ nhu cầu cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình BDTX (Theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Yêu cầu chuẩn nghề nghiệp cần bồi dưỡng	Mã Mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (Tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
I. Phẩm chất nhà giáo	GVPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay 1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay 2. Các quy định về đạo đức nhà giáo 3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo	- Phân tích được thực trạng đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay - Vận dụng được các quy định về đạo đức nhà giáo để xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng rèn luyện bản thân nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc rèn luyện phấn đấu nâng cao	8	12

			phẩm chất đạo đức nhà giáo		
	GVPT 02	Xây dựng phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay 1. Nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay 2. Những yêu cầu về phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm 3. Xây dựng và rèn luyện tác phong, hình thành phong cách nhà giáo	- Phân tích được thực trạng và những yêu cầu về phong cách đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, đối với giáo viên từng cấp học nói riêng trong bối cảnh hiện nay - Vận dụng để thực hành, xử lý các tình huống ứng xử sư phạm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và đề xuất được giải pháp để rèn luyện tác phong, phong cách nhà giáo phù hợp với từng cấp học, vùng miền - Hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện tác phong và hình thành phong cách nhà giáo	8	12
II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	GVPT 03	Phát triển chuyên môn của bản thân 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân 2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân 3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với	- Phân tích được tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn	16	24

		giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	của bản thân trong hoạt động dạy học và giáo dục đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với giáo viên từng cấp học, vùng, miền - Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của bản thân đáp ứng yêu cầu mới giáo dục		
	GVPT 04	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục và tổ chức dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức	16	24

			hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.		
	GVPT 05	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	- Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp su phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm; Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...); - Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển	16	24

			phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
	GVPT 06	Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá; phương thức xây dựng các tiêu chí, ma trận, các câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, đề kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.	16	24
	GVPT 07	Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục 1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi của từng đối	- Phân tích được các đặc điểm tâm lý của các đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông - Vận dụng các quy	16	24

		tượng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông 2. Quy định và phương pháp tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông 3. Vận dụng một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục	định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh để thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Vận dụng được một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong các hoạt động dạy học và giáo dục. Tạo động lực học tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh THCS, THPT; giáo dục KNS; hỗ trợ tâm lý cho học sinh đầu cấp, cuối cấp - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông		
III. Xây dựng môi trường giáo dục	GVPT 08	Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 2. Các giá trị cốt lõi và cách thức phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ	- Phân tích được sự cần thiết, giá trị cốt lõi, cách thức xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông - Vận dụng được một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường; Vận dụng một số biện pháp xây dựng và phát triển	8	12

		thông 3. Một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông	mối quan hệ thân thiện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Tạo dựng bầu không khí thân thiện với đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Giáo dục về bảo tồn và phát huy văn hóa thể hiện được bản sắc vùng miền, dân tộc.... - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục phổ thông		
	GVPT 09	Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 3. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	- Trình bày được một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Một số biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh, cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông - Vận dụng được một số biện pháp thực hiện phát huy quyền dân chủ của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, cha mẹ học sinh và	8	12

			giáo viên		
	GVPT 10	Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay. 2. Quy định và biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số biện pháp tăng cường đảm bảo trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.	- Phân tích được thực trạng vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; - Vận dụng được các quy định và các biện pháp (trong đó chú trọng vận dụng được các biện pháp quản lý lớp học hiệu quả, giáo dục kỷ luật tích cực, giáo dục phòng chống rủi ro, thương tích, xâm hại cho học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;...) để xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	16	24
IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	GVPT 11	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha	- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học - Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ	8	12

		mẹ của học sinh và các bên liên quan 2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan 3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan	hợp tác với cha mẹ học sinh và các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù cấp học; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông		
	GVPT 12	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Quy định của ngành về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong	- Phân tích được sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Trình bày và vận dụng được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Vận dụng được các kỹ năng cung cấp, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thông tin từ gia đình về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng và thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, động viên học sinh học tập và	8	12

		các cơ sở giáo dục phổ thông.	thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
GVPT 13	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường; quy định tiếp nhận thông tin từ các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số kỹ năng tăng cường hiệu quả	- Trình bày được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được các quy định, quy tắc văn hóa ứng xử và kỹ năng để giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi và thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học	8	12	

		phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
V.Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	GVPT 14	Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay 2. Tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông 3. Phương pháp tự học và lựa chọn tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo viên phổ thông.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay - Lựa chọn được tài nguyên và vận dụng được phương pháp tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc lựa chọn tài nguyên và vận dụng được phương pháp tự học ngoại ngữ, tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông	8	12
	GVPT 15	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy	- Trình bày được vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo	16	24

		học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ (internet; trường học kết nối; hệ thống quản lý học tập trực tuyến: LMS, TEMIS...) để thiết kế kế hoạch bài học, kế hoạch giáo dục và quản lý học sinh ở trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; trong hoạt động tự học, tự bồi dưỡng; - Hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
--	--	--	--	--	--

Tùy theo nhiệm vụ trong năm học của từng giáo viên, lựa chọn Mô đun phù hợp và đảm bảo số tiết quy định cho chương trình bồi dưỡng 3(40 tiết/ năm)

IV. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC BOI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Phương pháp bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường thực hành tại cơ sở giáo dục phổ thông; thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và cán bộ quản lý, giữa giáo viên với giáo viên và giữa cán bộ quản lý với nhau.

2. Các loại hình tổ chức bồi dưỡng thường xuyên

a) Tập trung:

Các lớp bồi dưỡng tập trung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức. Tổ chức bồi dưỡng tập trung thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn,

hội thảo chuyên môn cấp quận, cấp trường và sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

b) Từ xa:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng.

c) Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và bồi dưỡng từ xa:

Đảm bảo hiệu quả và yêu cầu cần đạt trong công tác BDTX cho cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường.

V. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

1. Đánh giá

a) Hình thức, đơn vị đánh giá

Trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức thực hiện. Đánh giá kết quả BDTX của giáo viên thông qua bài thu hoạch đối với nội dung chương trình bồi dưỡng 1 và nội dung chương trình bồi dưỡng 2. Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 đánh giá bằng hình thức giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ chuyên môn thông qua báo cáo chuyên đề, tổ bộ môn gửi kết quả đánh giá cho lãnh đạo nhà trường.

Nhà trường tập hợp và báo cáo kết quả về UBND phường và SGDĐT

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý và giáo viên phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của người học. Đặc biệt phải làm cho mỗi cán bộ quản lý và giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về quản lý giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

b) Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Tính thang điểm 10 đối với nội dung chương trình bồi dưỡng 1, nội dung chương trình bồi dưỡng 2 và mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

c) Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính như sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3}) : 3$$

d) Xếp loại kết quả BDTX

Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt mức **Hoàn thành** khi đạt điểm từ 5 trở lên.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của cán bộ, giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách và sử dụng giáo viên.

2. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX.

Các tổ tổng hợp kết quả BDTX của giáo viên theo tổ (có mẫu đính kèm) để cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên vào ngày 30/5/2026.

Trường không lập DS đề nghị cấp giấy chứng nhận BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên khối THCS trường

TH&THCS Tân Thành năm học 2025 - 2026. Nhà trường yêu cầu các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX của tổ, cá nhân để thực hiện bồi dưỡng trong năm học 2025 - 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo trực tiếp với BGH nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận :

- HT (b/c);
- Đăng trên Website của trường;
- CBQL, TTCM, GV (t/h);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Nhung

